

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 19 tháng 03, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	GEE	18/03/2026	165.9	2.025.300	700.347	2.89
2	STB	18/03/2026	63.3	33.645.200	12.337.910	2.73
3	MZG	18/03/2026	12.5	1.059.400	528.467	2
4	VCG	18/03/2026	22.1	19.603.100	10.205.070	1.92
5	BID	18/03/2026	41.3	14.609.300	8.999.253	1.62
6	CRC	18/03/2026	9.22	2.329.100	1.466.303	1.59
7	BSR	18/03/2026	30.65	37.080.100	23.640.786	1.57
8	VPI	18/03/2026	57.6	2.900.900	1.860.090	1.56
9	NAF	18/03/2026	48.4	1.235.500	812.547	1.52
10	NAB	18/03/2026	12.75	2.141.500	1.432.570	1.49
11	NVL	18/03/2026	13	15.001.900	10.203.670	1.47
12	PET	18/03/2026	42.8	3.421.600	2.496.093	1.37
13	LPB	18/03/2026	43.65	2.196.800	1.673.947	1.31
14	HVN	18/03/2026	21.4	2.316.000	1.792.017	1.29
15	PPC	18/03/2026	10.65	542.800	425.043	1.28
16	VCI	18/03/2026	36	16.462.500	13.082.520	1.26
17	DCL	18/03/2026	55.9	510.400	412.080	1.24
18	GEG	18/03/2026	16.35	1.498.600	1.241.383	1.21
19	HHV	18/03/2026	12.2	5.704.300	4.974.180	1.15
20	CSV	18/03/2026	28.85	1.440.300	1.258.457	1.14
21	DRC	18/03/2026	14	587.300	516.270	1.14
22	PVT	18/03/2026	24.8	13.274.800	11.723.163	1.13
23	SSI	18/03/2026	28	42.490.600	38.841.572	01.09
24	DXP	18/03/2026	13	682.400	662.623	01.03
25	PVS	18/03/2026	43	12.000.200	11.822.843	01.02



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	BID	18/03/2026	41.3	7.891.330	37.47	40.55	1.86
2	CTD	18/03/2026	81.5	805.420	50.35	78.76	3.48
3	CTG	18/03/2026	35	11.825.360	42.28	34.1	2.63
4	DDV	18/03/2026	29.5	3.129.400	49.61	29.32	0.62
5	DGW	18/03/2026	43.7	2.810.180	41.77	43.21	1.14
6	DRI	18/03/2026	13	1.369.750	47.05	12.48	4.2
7	DVM	18/03/2026	6.8	690.350	61.58	6.52	4.37
8	GEG	18/03/2026	16.35	2.192.860	59.29	15.59	4.87
9	HPG	18/03/2026	26.8	49.430.992	46.83	26.54	0.98
10	LAS	18/03/2026	18.7	2.621.050	52.67	18.27	2.34
11	LPB	18/03/2026	43.65	2.073.650	59.14	42.27	3.27
12	MZG	18/03/2026	12.5	887.540	61.94	11.75	6.37
13	NRC	18/03/2026	6.1	1.089.630	64.43	5.91	3.28
14	PAC	18/03/2026	25.5	1.020.100	58.37	24.9	2.42
15	POW	18/03/2026	13.3	22.477.280	44.2	12.5	6.41
16	PPC	18/03/2026	10.65	592.990	60.07	10.31	3.35
17	PSI	18/03/2026	8.5	506.410	60.44	08.05	5.57
18	PVB	18/03/2026	31.8	553.460	42.94	31.17	02.03
19	REE	18/03/2026	64	1.096.760	57.61	63.85	0.23
20	SHI	18/03/2026	14.45	502.730	56.12	14.45	0.03
21	TVN	18/03/2026	8.5	1.057.480	45.72	8.13	4.56
22	VGI	18/03/2026	86	1.046.240	38.15	81.14	5.99
23	VGT	18/03/2026	12.8	2.827.210	44.23	12.23	4.62
24	VHC	18/03/2026	59.6	1.303.470	47.57	57.16	4.27
25	VHM	18/03/2026	102	6.753.480	50.95	99.69	2.31
26	VJC	18/03/2026	160	1.312.100	44.83	151.97	5.28
27	VNM	18/03/2026	61.7	7.201.820	41.78	60.51	1.96
28	VOS	18/03/2026	14.3	3.539.030	47.12	13.69	4.45



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	NAF	48.4	45.65	874.880

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	BMS	14.2	14.2	202.270
2	PPC	10.65	10.65	592.990

Vượt đỉnh phá đáy

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	BMP	136.7	138.4	202.100
2	BSI	34.9	34.95	468.340
3	CDC	22	22.2	83.600
4	CTS	26.9	26.95	1.051.010
5	HVN	21.4	22.5	2.319.790
6	LGL	5.29	5.3	53.320
7	ORS	12.9	12.95	5.203.190
8	SBT	22	22.3	543.690
9	SHS	16.2	16.4	21.993.890
10	SSI	28	28.4	50.507.952
11	TRA	65	66.04	25.670
12	VFS	13.8	13.9	3.116.490
13	VND	16.15	16.2	14.758.150
14	VTB	13.4	13.65	10.180

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	BCG	2.53	2.43	7.988.540
2	BSI	34.9	34.1	468.340
3	OGC	2.97	2.9	505.810



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	BID	41.3	40.55	7.891.330
2	DDV	29.5	29.32	3.129.400
3	GEG	16.35	15.59	2192860
4	LAS	18.7	18.27	2.621.050
5	PVB	31.8	31.17	553.460
6	REE	64	63.85	1.096.760

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DPM	30.75	29.35	19.012.540
2	GEE	165.9	165.71	683.410
3	GMD	79.4	77.5	2256410
4	LAS	18.7	18.43	2.621.050
5	PVC	18.4	17.32	5.145.110

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DDV	29.5	28.82	3.129.400
2	DPR	41.6	41.23	886.560
3	PVP	15.9	15.34	1654000
4	PVS	43	42.86	14.401.380



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	HDG	27.7	28.31	2.618.840
2	ORS	12.9	12.97	5.203.190

Cắt xuống đường trung bình MA20

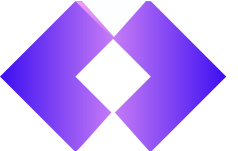
STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	CTD	81.5	82.82	805.420
2	IDI	07.08	7.1	877.320
3	POM	4.1	4.51	5579030
4	STB	63.3	65.03	15.284.600
5	TNG	24	24.25	2.378.250
7	LCG	9.94	10.04	3130060

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	AMV	1.9	1.9	828.560
2	DRH	2.53	2.55	766.780
3	VCI	36	36.09	15572030
4	VHC	59.6	60.55	1.303.470

Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	18/03/2026	14.5	13.7	14.25	04.01	111,620
2	VSH	18/03/2026	43.45	42	44.6	6.19	9,700
3	GDT	18/03/2026	19.4	18.75	20.23	7.89	8,640
4	SKV	18/03/2026	25.7	25	27.1	8.4	11,180
5	SVT	18/03/2026	11.4	10.6	11.55	8.96	7,120
6	SHP	18/03/2026	34.5	32.08	35	9.1	8,300
7	SBA	18/03/2026	28.2	27.5	30.2	9.82	21,420



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

- CANH MUA** Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.
- CHỜ MUA** Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.
- TRUNG LẬP** Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.
- CANH BÁN** Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009